

Số: 238 /QĐ-UBND

Ia Pa, ngày 02 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu thu chi ngân sách 6 tháng năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 21/12/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Ia Pa về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách địa phương; Phương án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2019.

Xét đề nghị của Phòng Tài chính – KH tại Văn bản số 333 /CV-TCKH ngày 29 /07/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thu, chi ngân sách 6 tháng năm 2019 của huyện Ia Pa, như sau:

(có các biểu kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND – UBND, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Ban KTXH HĐND huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- Mặt trận và các đoàn thể ở huyện ;
- UBND các xã;
- Lưu: VT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Vĩnh Hương

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Kèm theo công văn số 238/UBND-TC&KH ngày 22 tháng 8 năm 2019 của UBND huyện Ia Pa)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	296.588	241.451	81%	108%
I	Thu cân đối NSNN	10.225	5.316	52%	105%
1	Thu nội địa	10.225	5.316	52%	0%
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		80.822		73%
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	286.363	155.314	54%	118%
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	296.588	130.548	44%	101%
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	253.676	113.273	45%	98%
1	Chi đầu tư phát triển	16.053	12.317	77%	53%
2	Chi thường xuyên	230.546	100.873	44%	103%
3	Dự phòng ngân sách	7.078	83	1%	149%
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	42.912	17.275	40%	121%

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Kèm theo công văn số 238/UBND-TCKH ngày 07 tháng 8 năm 2019 của UBND huyện Ia Pa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	9.680,00	5.934,00	61%	260%
I	Thu nội địa	9.680,00	5.934,00	61%	260%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp NN	4.550,00	14,97	0%	0%
2	Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh	4.550,00	2.314,25	51%	478%
3	Thu tiền cấp quyền khai thác khoán sản (do tính cấp quyền khai thác)	300,00	8,70	3%	0%
4	Thu tiền sử dụng đất	600,00	558,00	93%	147%
5	Lệ phí trước bạ	1.100,00	654,00	59%	85%
6	Phí và lệ phí	180,00	420,00	233%	168%
7	Thu phạt an toàn giao thông	850,00	476,60	56%	122%
8	Thuế thu nhập cá nhân	1.150,00	587,00	51%	98%
9	Tiền cho thuê đất	100,00	80,00	80%	64%
10	Thu phạt và thu khác ngân sách	850,00	597,48	70%	138%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản		223,00		115%
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	10.225	5.316	52%	105%
1	Từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	10.225	5.316	52%	105%

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Kèm theo công văn số 38/UBND-TCKH ngày 02 tháng 8 năm 2019 của UBND huyện Ia Pa)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 6T đầu năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSDP	296.588	130.548	44%	101%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	253.676	113.273	45%	98%
I	Chi đầu tư phát triển	16.053	12.317	77%	53%
1	Chi đầu tư cho các dự án	14.300	11.317	79%	57%
	<i>Trong đó: Chia theo lĩnh vực</i>	-			
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	1.000		0%	
2	Chi đầu tư phát triển từ nguồn 50% tăng thu dự toán	753		0%	
3	Chi đầu tư phát triển khác	1.000	1.000	100%	0%
II	Chi thường xuyên	230.546	100.873	44%	103%
	<i>Trong đó:</i>	-			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	139.769	52.218	37%	134%
2	Chi khoa học và công nghệ	352		0%	
3	Chi 50% từ dự toán tăng thu tương ứng	753		0%	
III	Dự phòng ngân sách	7.078	83	1%	149%
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	42.912	17.275	40%	121%
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	4.450	-	0%	
-	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới	4.450		0%	
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	38.462	17.275	45%	
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	-			